TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106** /2023/HS-ST
Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy.
2. Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh ngày: 17/9/1995, tại tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Phòng 302-G3, Khu định cư HS, phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1972 và bà Hứa Thị Xuân Hòa, sinh năm 1972; vợ: Phan Thị C, sinh năm 1999; con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Lớn lên ở với cha mẹ tại phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đi học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học, sau đó lập gia đình, cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 17/11/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị C, sinh năm 1999; địa chỉ: Phòng 302-G3 Khu định cư HS, phường HS, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1978; địa chỉ: 18 kiệt 288 BĐ, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/11/2022, Lê Văn V điều khiển xe mô tô biển số 75D1-329.24 đi từ nhà của mình đến khu vực đường THL, phường ĐB, thành phố H để mua ma túy. Tại đây, V gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) 179 (một trăm bảy mươi chín) viên ma túy loại hồng phiến với giá tiền 3.500.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu trong túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về lại nhà của mình. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đi về đến Công viên khu định cư GH, đường TL, phường GH, thành phố H thì bị Công an tỉnh Thừa Thiên H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Sau đó, Công an tỉnh Thừa Thiên H chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an thành phố H tiến hành điều tra giải quyết theo quy định.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu xanh bên trong chứa 179 (một trăm bảy mươi chín) viên nén màu đỏ. Được niêm phong trong phong bì thư, băng keo trong, bên ngoài có chữ ký Lê Thanh Q, Lê Văn V và dấu tròn đỏ của Công an phường GH, thành phố H.

- 01 (một) điện thoại di động N, số Imei1: 355803092147956, số Imei2: 355803097147951, bên trong có gắn thẻ sim số 0799418***, 0787580517;

- 01 (một) xe mô tô biển số 75D1-329***, số máy JF51E-034503, số khung RLHJF5149GY118710;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 04609501***** mang tên Lê Văn V sinh ngày 17/9/1995.

* Tại bản kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 18/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H, kết luận:

- 179 (Một trăm bảy mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 18,2348g (mười tám phẩy hai ba bốn tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H gồm:

+ 18,1348g (Mười tám phẩy một ba bốn tám gam) mẫu bột được nghiền từ 179 (Một trăm bảy mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II);

Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSTPH ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 06(sáu) năm đến 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 17/11/2022).

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy gồm: 18,1348g (Mười tám phẩy một ba bốn tám gam) mẫu bột được nghiền từ 179 (Một trăm bảy mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

-Trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 (một) điện thoại di động N, số Imei1: 355803092147956, số Imei2: 355803097147951, bên trong có gắn thẻ sim số 0799418***, 0787580***và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 04609501***** mang tên Lê Văn V, sinh ngày 17/9/1995.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 75D1-329***, quá trình điều tra xác định do chị Phan Thị C (Sinh năm 1999; trú tại: Phòng 302 –G3, khu định cư HS, phường HS, thành phố H, là vợ của Lê Văn V) đứng tên chủ sở hữu. Chị C mua và đăng ký xe mô tô nêu trên trước thời kỳ hôn nhân. Ngày 16/11/2022, chị C không biết Lê Văn V điều khiển xe mô tô nêu trên để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý vật chứng trả lại cho chị C chiếc xe trên là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có cơ sở xử lý.

- Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, tại Công viên khu định cư GH, đường TL, phường GH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Lê Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 18,2348g (mười tám phẩy hai ba bốn tám gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, Lê Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, nên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo về hành vi trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thấy rằng: Bị cáo Lê Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội.

[4] Xét căn cứ quyết định hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Methamphetamine là loại ma tuý gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khoẻ con người, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép. Trong thời gian gần đây, trên địa bàn thành phố H các loại tội phạm liên quan đến ma túy có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, để đấu tranh với loại tội phạm này cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 18,1348g (Mười tám phẩy một ba bốn tám gam) mẫu bột được nghiền từ 179 (Một trăm bảy mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Đây là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu N đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân số 04609501***** mang tên Lê Văn V ,sinh ngày 17/9/1995 đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V 06(Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 17/11/2022).

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 18,1348g (Mười tám phẩy một ba bốn tám gam) mẫu bột được nghiền từ 179 (Một trăm bảy mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H, hai chữ ký ghi họ tên của điều tra viên Đỗ T, hai chữ ký ghi họ tên giám định việc Trần N và dòng chữ " Hoàn mẫu

vật vụ Lê Văn V bắt ngày 16/11/2022”, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày13/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 (một) điện thoại di động N, số Imei1: 355803092147956, số Imei2: 355803097147951, bên trong có gắn thẻ sim số 0799418***, 0787580***, máy đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn V đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT. H;
- VKSND tỉnh TT. H;
- Sở Tư pháp TT. H;
- PV06 CA tỉnh TT. H;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- Chi Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan